

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07-5-2024.

V/v “Ly hôn, tranh chấp

về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Châu;

2. Bà Hoàng Thị Ngọc Tâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Cao Quốc V, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Số 25 Tổ 42 ấp T, xã T1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Chị Bùi Thị Ngọc P, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - anh Cao Quốc V trình bày:

Anh và chị Bùi Thị Ngọc P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15-12-2006. Quá trình chung sống anh và chị P có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, từ đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2007 thì chị P bỏ về nhà mẹ ruột ở cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn qua lại, chăm sóc lẫn nhau. Anh nhận thấy

không còn tình cảm với chị P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị P.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Trần Nguyên H, sinh ngày 18-6-2007, hiện đang sống cùng với chị P. Anh đồng ý giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Thị Ngọc P: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị P vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 53, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Cao Quốc V đối với chị Bùi Thị Ngọc P. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Trần Nguyên H, sinh ngày 18-6-2007 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Quốc V khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Bùi Thị Ngọc P hiện đang cư trú tại ấp Phước Lợi 1, xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Bùi Thị Ngọc P là bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Cao Quốc V vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, chị Bùi Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần

thứ hai vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị P theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Quốc V và chị Bùi Thị Ngọc P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh vào ngày 15-12-2006. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị P bởi vì do trong thời gian chung sống anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân của anh chị không hạnh phúc và anh không còn tình cảm với chị P. Vợ chồng anh sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn qua lại chăm sóc lẫn nhau. Chị P đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc chị P đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với anh V.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của anh V và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh V đối với chị P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Bùi Trần Nguyên H, sinh ngày 18-6-2007, hiện đang sống cùng với chị P. Xét thấy, thời gian chị P và anh V ly thân, cháu H vẫn sinh sống ổn định cùng chị P đồng thời cháu H cũng có nguyện vọng sống cùng chị P. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh V, giao cháu H cho chị P tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 06-2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao Quốc V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cao Quốc V đối với chị Bùi Thị Ngọc P.

1.1 Về hôn nhân: Anh Cao Quốc V được ly hôn với chị Bùi Thị Ngọc P.

1.2 Về con chung: Giao cháu Bùi Trần Nguyên H, sinh ngày 18-6-2007 cho chị Bùi Thị Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 06-2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Cao Quốc V phải chịu 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007090 ngày 06-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; anh V còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND P.Long Thành Trung;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân